TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN R** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2017/HSST
Ngày: 28 /9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Diếu
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Lê Văn Búp.

+ Ông Nguyễn Quốc Trị.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R*, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiếu – Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST ngày 20/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Ngọc L, tên gọi khác: Không.
Sinh ngày: 10 tháng 02 năm 1994.
Nơi đăng ký NKTT: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.
Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.
Trình độ học vấn: 12/12;
Nghề nghiệp: Sinh viên;
Tiền án, tiền sự: Không;
Cha: Huỳnh Ngọc L1; mẹ: Phạm Thị Minh H.
Vợ, con: chưa có;
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2016 cho đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Đức T, sinh ngày: 01 tháng 3 năm 1994. Có mặt.
Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Nguyễn Văn T1, sinh ngày: 06 tháng 02 năm 1996. Có mặt.
Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Huỳnh Ngọc L1 - SN 1968, có mặt
Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Lê Văn B - SN 1953, vắng mặt và có đơn xin xét xét xử vắng mặt.
Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

+Trần Ngọc Hiếu T3, sinh năm: 1994, vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Z, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+Nguyễn Đức T4, sinh năm: 1992, vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Hẻm 5, J, thành phố Quảng Ngãi.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1977. Vắng mặt không có lý do.

Đia chỉ: Thôn Đ, thị trấn X, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè từ trước và biết Huỳnh Ngọc L (là sinh viên Trường K) có bán ma túy tổng hợp (thuốc lắc dạng viên), nên ngày 04/5/2016 Trần Ngọc Hiếu T3 (là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy dạng đá) gọi điện thoại cho L để hỏi mua ma túy tổng hợp về để sử dụng và L đồng ý bán cho T3 15 viên ma túy tổng hợp với số tiền 270.000đ/viên x 15 viên = 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), sau đó T3 chuyển tiền cho L qua Ngân hàng V1, dưới số tài khoản: 0571000014812. Sau khi nhận được tiền của T3 đến tối ngày 04/5/2016, Huỳnh Ngọc L đến quán bar "P" ở quận N, thành phố Hồ Chí Minh gặp một đối tượng tên H1 (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua 15 viên ma túy (Theo lời trình bày của L thì L hỏi H1 mua 15 viên ma túy tổng hợp với giá tiền 4.050.000đ thì H1 đồng ý, nhưng khi giao ma túy thì H1 chỉ giao 14 viên trong gói thuốc Zét). Sau khi nhận được ma túy, L bỏ vào túi quần đem về phòng trọ ở quận M cất giữ. Đến trưa ngày 05/5/2016, L đến bến xe Đ1 ở thành phố Hồ Chí Minh gửi 14 viên ma túy tổng hợp được gói thành 03 (ba) cây trong giấy bạc, bỏ trong gói thuốc lá Jet, bên trong gói thuốc lá Jet có kèm theo 07 (bảy) điếu thuốc lá cho anh Nguyễn Quang V là chủ nhà xe U để gửi đem về huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Khoảng 8 giờ 30 ngày 06/5/2016, biết ma túy về đến R, nên Huỳnh Ngọc L gọi điện thoại cho Lê Đức T để nhờ T đi đến nhà xe U, ở thôn F, thị trấn X, huyện R gặp anh V nhận ma túy và chuyển lại cho Trần Ngọc Hiếu T3 (T nghĩ L có gởi kèm ma túy đá về cho mình sử dụng nên nhận lời lấy ma túy giùm L). Nhưng T không trực tiếp đi lấy ma túy mà nói Nguyễn Văn T1 nội dung "cháu lên nhà xe U lấy đồ của thằng L gửi về cho chú" (T1 biết là đi lấy ma túy đá nhưng nghĩ sẽ có ma túy do L gởi thêm về để sử dụng nên nhận lời đi lấy ma túy dùm T), tiếp đó T đưa điện thoại IPHONE của T cho T1 và nói "cầm lên có gì thằng L nó gọi" đồng thời đưa xe máy biển số 76H1 – 7956 của cha mình là Lê Văn B cho T1 đi. Nguyễn Văn T1 đồng ý, điều khiển xe máy biển số 76H1 – 7956 đi đến khu vực đỗ xe khách U tìm gặp anh Nguyễn Quang V và nhận gói thuốc Jet bên trong có chứa chất ma túy từ anh V thì bị lực lượng Công an huyện R phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, đồ vật, tài sản gồm:

- 14 (mười bốn) viên ma túy có hình trụ tròn màu nâu, mỗi viên có đường kính 0,8 cm, dày 0,4 cm được gói thành 03 (ba) cây trong giấy bạc, bỏ trong gói thuốc lá Jet, bên trong gói thuốc lá Jet có 07 (bảy) điếu thuốc lá.

- 01 (một) điện thoại hiệu Nokia cảm ứng màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) điện thoại màu trắng bạc cảm ứng, mặt sau có dòng chữ Iphone, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) xe máy mang biển số 76H1 – 7956 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 463/KLGĐ-PC54 ngày 07/5/2016, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: 07 điếu thuốc hiệu Jet không có thành phần chất ma túy; 14 viên thuốc dạng nén, hình trụ, màu nâu, trên một mặt mỗi viên có hình bông hoa do Công an huyện R gửi giám định "có tổng trọng lượng là 3,93 gam, có MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 22, Nghị định 82, ngày 19/7/2013 của Chính phủ".

Tại bản kết luận giám định số 347/KLGĐ-PC54 ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Mẫu vật gởi giám định có hàm lượng là MDMA là 19,1%; trọng lượng MDMA có trong 3,93g mẫu do cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Văn T1 vào ngày 06/5/2016 là 0,75g (BL: 385) Căn cứ các quy định tại Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Công văn số 110-CV/BCS, ngày 21/6/2016 của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy do chuyển biến tình hình mà hành vi của T và T1 không còn nguy hiểm cho xã hội; thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội theo chính sách hình sự mới nên ngày 29/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện R đã ra quyết định đình chỉ điều tra bị can số 02, 03/CSĐT, đối với Lê Đức T và Nguyễn Văn T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp.

Đối với Trần Ngọc Hiếu T3 và Nguyễn Đức T4: quá trình điều tra lại, Cơ quan điều tra đã áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ để triệu tập, làm việc nhưng chưa làm việc được, hiện nay xác định T3 và T4 đã bỏ đi khỏi địa phương không xác định được nơi cư trú. Đến nay trên cơ sở hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Trần Ngọc Hiếu T3 và Nguyễn Đức T4. Do đó khi nào triệu tập làm việc đượcCQĐT sẽ xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Quang V, ngày 05/6/2016, anh Nguyễn Quang V có nhận của Huỳnh Ngọc L 01 gói thuốc lá Jet để chuyển về R. Do uy tín trong công việc làm ăn nên khi L gửi hàng thì anh V nhận vận chuyển cho L. Khi nhận thì anh V hoàn toàn không biết trong bao thuốc lá có ma túy và cũng không hỏi Huỳnh Ngọc L về số hàng gởi là gì. Do đó hành vi trên của Nguyễn Quang V không đồng phạm với Huỳnh Ngọc L và không đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên H1, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã áp dụng dầy đủ các biện pháp nghiệp vụ nhưng hiện nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên chưa đủ cơ sở pháp lý để xử lý theo quy định. Cơ quan CSĐT tiếp tục cũng cố tài liệu và sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật khi nào có đủ cơ sở.

Tại bản cáo trạng số 659/QĐ -VKS ngày 20 /7 /2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện R đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 01 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện R giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 01 Điều 194 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 28, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Huỳnh Ngọc L từ 30 đến 36 tháng tù.

-Đề nghị trả lại cho ông Huỳnh Ngọc L1 3.000.000đ đã nộp.

-Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động IPHONE bên trong có gắn một thẻ sim của Lê Đức T.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T1 một điện thoại di động hiệu NOKIA bên trong có một sim điện thoại.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Ngọc L khai nhận do quen biết nhau nên Trần Ngọc Hiếu T3 nhờ bị cáo L mua cho 15 viên ma túy tổng hợp nên sau khi T3 chuyển tiền cho bị cáo L, bị cáo đã đến quán bar " P" gặp đối tượng tên H1 để mua ma túy, nhưng khi nhận hàng L không kiểm tra bên trong, sau đó bị cáo đã chuyển số ma túy trên về R, Quảng Ngãi thông qua nhà xe U và nhờ T nhận và chuyển cho T3, do buồn ngủ nên T đã nhờ T1 đi nhận số ma túy này mặc dù biết là nhận ma túy nhưng T1 vẫn đi nhận để đem về cho T. Khi T1 nhận hàng từ tay anh V thì bị công an huyện R bắt quả tang. Sau khi bị bắt L Mới biết là chỉ có 14 viên ma túy tổng hợp chứ không phải 15 viên.

Tại bản kết luận giám định số 463/KLGĐ-PC54 ngày 07/5/2016, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: 07 điếu thuốc hiệu Jet không có thành phần chất ma túy; 14 viên thuốc dạng nén, hình trụ, màu nâu, trên một mặt mỗi viên có hình bông hoa "có tổng trọng lượng là 3,93 gam, có MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 22, Nghị định 82, ngày 19/7/2013 của Chính phủ".

Tại bản kết luận giám định số 347/KLGĐ-PC54 ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Mẫu vật gởi giám định có hàm lượng là MDMA là 19,1%; trọng lượng MDMA có trong 3,93g mẫu do cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Văn T1 vào ngày 06/5/2016 là 0,75g.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với tài liệu do cơ quan điều tra thu thập và phù hợp với lời khai của những người có quyền lơi và nghĩa vụ liên quan. Hành vi của bị cáo L đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi, mua bán chất ma túy là một khách thể được luật hình sự bảo vệ.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 01 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 01 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo L có đầy đủ năng lực TNHS, mặc dù đang là sinh viên, biết rõ tác hại của ma túy nhưng khi chị Trần Ngọc Hiếu T3 nhờ mua ma túy bị cáo đã đi mua và chuyển về cho chị T3. Hành vi của bị cáo L rất nguy hiểm cho xã hội nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ này được qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận ra được lỗi lầm và mong muốn HĐXX xem xét để bị cáo sớm được tái hòa nhập với cộng đồng xã hội, bị cáo L khi được cơ quan Công an vận động đã về đầu thú tình tiết này được qui định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn T1, Lê Đức T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện R đa ra quyết định đình chỉ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình cơ quan điều tra làm việc ông Huỳnh Ngọc L1 đã nộp 3.000.000đ, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã giải thích pháp luật và ông L1 xin nhận lại số tiền này nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với máy điện thoại của bị cáo L sau khi sử dụng vào việc mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy bị cáo do sợ đã vứt bỏ Cơ quan Công an không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động IPHONE bên trong có gắn một thẻ sim của Lê Đức T.

Trả lại cho Nguyễn Văn T1 một điện thoại di động hiệu NOKIA bên trong có một sim điện thoại.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – 7956 của ông Lê Văn B, khi T sử dụng xe để đi lấy ma túy thì ông B không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện R đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này anh Nguyễn Quang V không biết bị cáo L gửi ma túy nên cơ quan Công an không xử lý với anh V là có căn cứ pháp luật.

Đối với Trần Ngọc Hiếu T3 và Nguyễn Đức T4: quá trình điều tra lại, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để triệu tập, làm việc nhưng chưa làm việc được, hiện nay xác định T3 và T4 đã bỏ đi khỏi địa phương không xác định được nơi cư trú. Đến nay trên cơ sở hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Trần Ngọc Hiếu T3 và Nguyễn Đức T4. Do đó khi nào cơ quan điều tra triệu tập làm việc được sẽ xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên H1, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ nhưng hiện nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên chưa đủ cơ sở pháp lý để xử lý theo quy định. Cơ quan CSĐT tiếp tục cũng cố tài liệu và sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật khi nào có đủ cơ sở là phù hợp.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Bộ luật hình sự.

-Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

2/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động IPHONE bên trong có gắn một thẻ sim của Lê Đức T.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T1: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA bên trong có một sim điện thoại.

Số tang vật trên có đặc điểm như biên bản giao nhận tang vật giữa cơ quan Công an và đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện R ngày 18/10/2016.

- Trả lại cho ông Huỳnh Ngọc L1 số tiền 3.000.000đ đã nộp hiện Công an huyện R gửi tại tài khoản số 39490904308100000 của kho bạc nhà nước huyện R ngày 09/8/2016 và ngày 25/8/2016.

5/ Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án tuyên buộc bị cáo Huỳnh Ngọc L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi ;
- VKSND huyện R;
- Công an huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diếu